

Bản án số: **68/2019/HS-ST**

Ngày: 15/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Đoàn Thị Mai Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Kế Út - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2019/HSST ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí D (tên gọi khác: CC); sinh ngày X/1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Đường A, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Lê Thị N (chết).

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 09/5/2003, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “CG”. Chấp hành xong bản án ngày 07/6/2010 (Bản án số 708/HSST ngày 09/5/2003);

- Ngày 14/8/2012, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “TT”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2019 (Bản án số 123/2012/HSST ngày 14/8/2012).

Nhân thân:

- Ngày 15/7/1995, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Chấp hành xong bản án ngày 21/12/1997 (Bản án số 96/HS/ST ngày 15/7/1995);

- Ngày 19/01/1998, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản của công dân. Chấp hành xong bản án ngày 21/11/2008 (Bản án số 135/HSST ngày 19/01/1998);

- Ngày 20/10/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, xã với thời hạn là 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 159/QĐ-UB ngày 20/10/2008);

- Ngày 27/4/2010, Trưởng Công an Phường S, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 350.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 0026392/QĐ-XPHC ngày 27/4/2010);

- Ngày 02/12/2011, Phó Trưởng Công an Phường S1, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 0031622/QĐ-XPHC ngày 02/12/2011);

Bắt tạm giam ngày 22/5/2019 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 21/5/2019, Nguyễn Chí D thuê xe ôm đi từ nhà tại Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực Công viên X tại Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, Nguyễn Chí D gặp và hỏi mua ma túy của người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 1.000.000 đồng. Người phụ nữ đồng ý bán nên nhận 1.000.000 đồng của D rồi lấy từ trong túi quần đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy đá đưa cho D. D cất giấu gói ma túy vừa mua được vào túi quần jean nhỏ phía trước bên phải đang mặc rồi thuê xe ôm đi về nhà tại Đường A, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 22/5/2019, Nguyễn Chí D đi bộ ra đầu hẻm thì gặp bạn là Nguyễn Thanh L1 và Trần Ngọc A nên đứng nói chuyện. Một lát sau, D nhờ L1 và A chở xuống đường C, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để mua xôi và được L1 đồng ý. Nguyễn Thanh L1 điều khiển xe gắn máy hiệu V biển số X chở Trần Ngọc A ngồi giữa và Nguyễn Chí D ngồi phía sau không đội mũ bảo hiểm. Khi cả ba đi đến trước nhà số 121 Đường A, Phường D, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ Tuần tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu dừng xe kiểm tra. Do không xuất trình được giấy tờ nên Tổ Tuần tra đưa tất cả về trụ sở Công an Phường D, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để làm việc. Tại đây, qua kiểm tra hành chính, Cơ quan Công an phát hiện bên trong túi quần jean nhỏ phía trước bên phải của Nguyễn Chí D đang mặc có 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu nghi vẫn là ma túy nên đã tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 1140/KLGD-H ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,2748 g (hai phẩy hai bảy bốn tám gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Chí D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho D tại khu vực Công viên X Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Thanh L1 và Trần Ngọc A, quá trình điều tra không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Chí D nên không có cơ sở xử lý. Tuy nhiên, qua kết quả thử test nhanh ma túy phát hiện L1 và A đều có sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã trích hồ sơ chuyển Công an Phường D, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý hành chính.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 30/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Chí D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Chí D thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt Nguyễn Chí D từ 06 năm đến 07 năm tù giam; phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 5.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số 1140 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho Nguyễn Chí D 01 điện thoại di động hiệu H, đã qua sử dụng, số Imei1: XXX, số Imei2: XXX do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định có

đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 03 giờ 15 phút ngày 22/5/2019, tại trước nhà số 121 Đường A, Phường D, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Chí D có hành vi cất giấu trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,2748 gam (hai phẩy hai bảy bốn tám gam) ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, liên tiếp phạm tội với hành vi cố ý. Bản thân bị cáo đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên cần áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Chí D 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1140 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định. Xét, đây là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Thu giữ của Nguyễn Chí D 01 (một) điện thoại di động hiệu H, đã qua sử dụng, số Imei1: XXX, số Imei2: XXX. Xét, đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Chí D không liên quan đến tội phạm nên trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Chí D, 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 5 năm 2019.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Chí D 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1140 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định;

+ Trả lại cho Nguyễn Chí D 01 (một) điện thoại di động hiệu H, đã qua sử dụng, số Imei1: X, số Imei2: XX nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/9/2019 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------|-----|
| - Bị cáo; | (1) |
| - CA TP.HCM; | (1) |
| - TAND TP.HCM; | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Quận 4; | (2) |
| - Công An Quận 4; | (1) |
| - Trại tạm giam CATPHCM; | (1) |
| - Chi cục THADS Quận 4; | (1) |
| - Chi cục THAHS Quận 4; | (3) |
| - Lưu VT, hồ sơ. | (2) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đoàn Thanh Trúc